

DANH SÁCH HỌC SINH CẤP MÃ SSC
LỚP: 6P1 - NĂM HỌC 2022-2023

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Mã số SSC	Ghi chú
1	Hồ Thiên An	06/05/2011	1202113922005970	
2	Nguyễn Hoàng Anh	23/08/2011	1202113922005971	
3	Trần Nguyễn Hoàng Anh	01/09/2011	1202113922005972	
4	Phạm Lâm Gia Bảo	21/12/2011	1202113922005973	
5	Phạm Nguyễn Ngọc Bích	27/11/2011	1202113922005974	
6	Nguyễn Nhật Minh Châu	25/02/2011	1202113922005975	
7	Đỗ Hương Giang	31/01/2011	1202113922005976	
8	Hồ Ngọc Gia Hân	14/03/2011	1202113922005977	
9	Lê Thị Ngọc Hân	09/08/2011	1202113922005978	
10	Phạm Gia Hưng	15/09/2011	1202113922005979	
11	Nguyễn Đăng Quỳnh Hương	07/12/2011	1202113922005980	
12	Đào Gia Khánh	13/02/2011	1202113922005981	
13	Trần Minh Khánh	01/11/2011	1202113922005982	
14	Ngô Anh Khôi	12/06/2011	1202113922005983	
15	Phan Lập	21/02/2011	1202113922005984	
16	Huỳnh Nguyễn Hoàng Mai	11/07/2011	1202113922005985	
17	Võ Khải Minh	26/01/2011	1202113922005986	
18	Nguyễn Phạm Gia Nghi	28/10/2011	1202113922005987	
19	Huỳnh Nguyên	20/07/2011	1202113922005988	
20	Võ Thiện Nhân	08/03/2011	1202113922005989	
21	Lê Đình Quang	23/06/2011	1202113922005990	
22	Nguyễn Đăng Anh Quân	01/07/2011	1202113922005991	
23	Nguyễn Vũ Ngân Quỳnh	22/02/2011	1202113922005992	
24	Đỗ Đoàn Quang Thuận	09/03/2011	1202113922005993	
25	Nguyễn Thị Ngọc Thùy	25/01/2011	1202113922005994	
26	Lê Minh Thư	26/07/2011	1202113922005995	
27	Nguyễn Thụy Minh Thương	11/09/2011	1202113922005996	
28	Đinh Bảo Thy	09/03/2011	1202113922005997	
29	Lê Quý Trọng	26/01/2011	1202113922005998	
30	Vũ Anh Tuấn	24/06/2011	1202113922005999	
31	Huỳnh Ngọc Phương Vy	08/10/2011	1202113922006000	
Tổng cộng học sinh				

DANH SÁCH HỌC SINH CẤP MÃ SSC
LỚP: 6P2 - NĂM HỌC 2022-2023

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Mã số SSC	Ghi chú
1	Nguyễn Hoàng Anh	08/07/2011	1202113922006001	
2	Trần Trúc Anh	15/12/2011	1202113922006002	
3	Võ Duy Anh	10/12/2011	1202113922006003	
4	Lương Ngọc Mỹ Châu	30/12/2011	1202113922006004	
5	Như Xuân Quỳnh Đoàn	03/01/2011	1202113922006005	
6	Châu Vũ Gia Hân	25/05/2011	1202113922006006	
7	Lê Nguyễn Bảo Hân	16/12/2011	1202113922006007	
8	Phạm Chiêu Hân	09/06/2011	1202113922006008	
9	Phạm Gia Huy	21/09/2011	1202113922006009	
10	Trần Ngọc Quỳnh Hương	19/02/2011	1202113922006010	
11	Vương Đình Khang	11/11/2011	1202113922006011	
12	Hoàng Dương Khoa	03/11/2011	1202113922006012	
13	Nguyễn Ngọc Quỳnh Lam	22/05/2011	1202113922006013	
14	Phạm Hoàng Lâm	08/01/2011	1202113922006014	
15	Trần Quang Minh	02/05/2011	1202113922006015	
16	Lại Quỳnh Nghi	11/07/2011	1202113922006016	
17	Lê Hữu Nghị	10/11/2011	1202113922006017	
18	Nguyễn Hoàng Như Ngọc	12/09/2011	1202113922006018	
19	Đoàn Bảo Như	25/08/2011	1202113922006019	
20	Nguyễn Minh Nguyên Phúc	26/02/2011	1202113922006020	
21	Vũ Như Thiên Quang	17/09/2011	1202113922006021	
22	Nguyễn Hoàng Quân	05/03/2011	1202113922006022	
23	Nguyễn Vũ Phương Quỳnh	07/11/2011	1202113922006023	
24	Bạch Ngô Phú Thịnh	20/04/2011	1202113922006024	
25	Bùi Minh Thư	17/08/2011	1202113922006025	
26	Trần Ngọc Bảo Trí	30/01/2011	1202113922006026	
27	Bùi Đặng Phương Triết	10/07/2011	1202113922006027	
28	Lê Trần Hoàng Uy	22/12/2011	1202113922006028	
Tổng cộng học sinh			28	

DANH SÁCH HỌC SINH CẤP MÃ SSC
LỚP: 6A1 - NĂM HỌC 2022-2023

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Mã số SSC	Ghi chú
1	Nguyễn Bảo Thiên Anh	25/12/2011	1202113922005433	
2	Đặng Khắc Bảo	12/12/2011	1202113922005434	
3	Nguyễn Thái Diệp Chi	05/04/2011	1202113922005435	
4	Phan Bùi Ngọc Diệp	11/11/2011	1202113922005436	
5	Nguyễn Ngọc Anh Duy	24/12/2011	1202113922005437	
6	Nguyễn Thy Chu Gia	10/05/2011	1202113922005438	
7	Vũ Phạm Quỳnh Giang	29/07/2011	1202113922005439	
8	Trương Trí Hào	11/12/2011	1202113922005440	
9	Đỗ Khánh Gia Hân	17/07/2011	1202113922005441	
10	Lê Phan Gia Hân	10/12/2011	1202113922005442	
11	Trương Bảo Hân	23/03/2011	1202113922005443	
12	Dương Việt Hoàng	15/08/2011	1202113922005444	
13	Nguyễn Huy Hoàng	13/05/2011	1202113922005445	
14	Nguyễn Lan Hương	29/04/2011	1202113922005446	
15	Trần Quang Khải	12/09/2011	1202113922005447	
16	Đặng Phúc Khang	24/02/2011	1202113922005448	
17	Nguyễn Đặng Gia Khanh	16/09/2011	1202113922005449	
18	Nguyễn An Khoa	12/12/2011	1202113922005450	
19	Nguyễn Hoàng Đăng Khoa	04/05/2011	1202113922005451	
20	Phạm Ngọc Thiên Kim	10/11/2011	1202113922005452	
21	Trần Đăng Hải Lam	01/01/2011	1202113922005453	
22	Tạ Hải Luân	27/04/2011	1202113922005454	
23	Đặng Võ Khánh Nhi	01/02/2011	1202113922005455	
24	Đoàn Hoàng Yến Nhi	10/07/2011	1202113922005456	
25	Dương Đức Phát	24/05/2011	1202113922005457	
26	Lê Khang Phú	30/09/2011	1202113922005458	
27	Bùi Hồng Phúc	08/03/2011	1202113922005459	
28	Đặng Minh Phúc	01/11/2011	1202113922005460	
29	Đặng Hoàng Minh Thảo	25/02/2011	1202113922005461	
30	Nguyễn Gia Thịnh	11/05/2011	1202113922005462	
31	Trần Dương Minh Thư	06/12/2011	1202113922005463	
32	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	05/06/2011	1202113922005464	
33	Trần Sỹ Đức Trí	25/01/2011	1202113922005465	
34	Luyện Đặng Như Ý	15/09/2011	1202113922005466	
Tổng cộng học sinh			34	

DANH SÁCH HỌC SINH CẤP MÃ SSC
LỚP: 6A2 - NĂM HỌC 2022-2023

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Mã số SSC	Ghi chú
1	Đỗ Nguyễn Hà An	27/01/2011	1202113922005641	
2	Bùi Nguyễn Việt Anh	25/01/2011	1202113922005642	
3	Nguyễn Ngọc Vi Anh	08/06/2011	1202113922005643	
4	Trần Quang Anh	23/06/2011	1202113922005644	
5	Trần Quỳnh Anh	10/02/2011	1202113922005645	
6	Hà Khánh Thiên Ân	04/06/2011	1202113922005646	
7	Lê Hồng Anh Bảo	11/04/2011	1202113922005647	
8	Lê Mạnh Dũng	18/10/2011	1202113922005648	
9	Nguyễn Thùy Dương	04/11/2011	1202113922005649	
10	Vũ Thùy Dương	17/11/2011	1202113922005650	
11	Đào Minh Đạt	12/08/2011	1202113922005651	
12	Phan Nguyễn Khánh Hà	11/10/2011	1202113922005652	
13	Lương Chí Hải	26/02/2011	1202113922005653	
14	Trần Gia Huy	07/06/2011	1202113922005654	
15	Đặng Thế Khang	05/12/2011	1202113922005655	
16	Phan Trung Khang	19/09/2011	1202113922005656	
17	Nguyễn Châu Ngân Khánh	12/07/2011	1202113922005657	
18	Võ Minh Khôi	13/09/2011	1202113922005658	
19	Nguyễn Đăng Lâm	23/01/2011	1202113922005659	
20	Vũ Khánh Linh	20/03/2011	1202113922005660	
21	Nguyễn Thị Kim Ngân	06/03/2011	1202113922005661	
22	Vũ Hạnh Nguyên	09/04/2011	1202113922005662	
23	Đinh Phúc Nguyên	21/03/2011	1202113922005663	
24	Phạm Ái Thiên Nhi	09/02/2011	1202113922005664	
25	Trần Minh Phương	12/05/2011	1202113922005665	
26	Huỳnh Ngô Gia Phú	18/08/2011	1202113922005666	
27	Trần Đặng Gia Phúc	18/07/2011	1202113922005667	
28	Võ Như Quỳnh	11/11/2011	1202113922005668	
29	Hoàng Minh Tâm	06/06/2011	1202113922005669	
30	Phan Ngọc Phương Thảo	05/05/2011	1202113922005670	
31	Trần Tấn Thông	27/08/2011	1202113922005671	
32	Lê Bảo Thy	02/08/2011	1202113922005672	
33	Vũ Đức Trọng	31/03/2011	1202113922005673	
34	Nguyễn Thanh Trúc	15/08/2011	1202113922005674	
35	Nguyễn Minh Tường	03/05/2011	1202113922005675	
36	Nguyễn Phương Uyên	20/08/2011	1202113922005676	
37	Nguyễn Dương Khánh Vân	27/05/2011	1202113922005677	
38	Huỳnh Ngọc Thế Vinh	22/11/2011	1202113922005678	
39	Nguyễn Dương Khánh Vy	27/05/2011	1202113922005679	
40	Trần Lê Minh Vy	16/12/2011	1202113922005680	
Tổng cộng học sinh		40		

DANH SÁCH HỌC SINH CẤP MÃ SSC
LỚP: 6A3 - NĂM HỌC 2022-2023

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Mã số SSC	Ghi chú
1	Nguyễn Lê Khánh An	01/09/2011	1202113922005681	
2	Bùi Bảo Anh	11/07/2011	1202113922005682	
3	Nguyễn Phúc Hoàng Anh	04/09/2011	1202113922005683	
4	Dương Nguyễn Ngọc Ánh	27/06/2011	1202113922005684	
5	La Thiên Ân	03/11/2011	1202113922005685	
6	Nguyễn Gia Bảo	27/06/2011	1202113922005686	
7	Võ Duy Bảo	25/08/2011	1202113922005687	
8	Tô Tiến Dũng	21/05/2011	1202113922005688	
9	Nguyễn Hồng Đan	28/02/2011	1202113922005689	
10	Nguyễn Thành Đạt	06/08/2011	1202113922005690	
11	Trần Trúc Kim Hà	10/06/2011	1202113922005691	
12	Nguyễn Hoàng Hải	23/11/2011	1202113922005692	
13	Lê Khắc Minh Hạnh	01/11/2011	1202113922005693	
14	Nguyễn Quỳnh Gia Hân	10/07/2011	1202113922005694	
15	Nguyễn Ngọc Huy	06/08/2011	1202113922005695	
16	Trịnh Gia Huy	25/11/2011	1202113922005696	
17	Đỗ Trường Khang	19/06/2011	1202113922005697	
18	Trịnh Phan Minh Khang	05/08/2011	1202113922005698	
19	Trần Lê Anh Khôi	22/04/2011	1202113922005699	
20	Trần Nhật Lam	11/01/2011	1202113922005700	
21	Nguyễn Minh Long	07/01/2011	1202113922005701	
22	Võ Ánh Sao Mai	15/10/2011	1202113922005702	
23	Vũ Nguyễn Tuấn Minh	01/01/2011	1202113922005703	
24	Hà Bảo Nam	05/01/2011	1202113922005704	
25	Thái Đông Nghi	10/09/2011	1202113922005705	
26	Hoàng Quốc Nguyên	21/04/2011	1202113922005706	
27	Nguyễn Ngọc Thảo Nguyên	14/02/2011	1202113922005707	
28	Mai Khánh Như	01/08/2011	1202113922005708	
29	Đỗ Hoàng Phát	31/08/2011	1202113922005709	
30	Nguyễn Gia Phú	22/07/2011	1202113922005710	
31	Trần Minh Phúc	24/03/2011	1202113922005711	
32	Ngô Minh Phương	19/11/2011	1202113922005712	
33	Trần Anh Minh Quân	08/04/2011	1202113922005713	
34	Nguyễn Hoàng Sa	21/01/2011	1202113922005714	
35	Phạm Bùi Phúc Tâm	26/05/2011	1202113922005715	
36	Lê Quyết Thắng	30/08/2011	1202113922005716	
37	Nguyễn Phan Khánh Thi	04/04/2011	1202113922005717	
38	Trần Ngọc Bảo Trân	25/01/2011	1202113922005718	
39	Nguyễn Thanh Trúc	08/04/2011	1202113922005719	
40	Đặng Chí Trung	24/05/2011	1202113922005720	
41	Lâm Khả Tú	12/08/2011	1202113922005721	
42	Tạ Ngọc Phương Uyên	11/12/2011	1202113922005722	
43	Võ Xuân Vy	11/06/2011	1202113922005723	
Tổng cộng học sinh			43	

DANH SÁCH HỌC SINH CẤP MÃ SSC
LỚP: 6A4 - NĂM HỌC 2022-2023

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Mã số SSC	Ghi chú
1	Bùi Châu Anh	19/08/2011	1202113922005724	
2	Lê Quang Anh	31/10/2011	1202113922005725	
3	Phạm Thị Hồng Ánh	05/01/2011	1202113922005726	
4	Phạm Hoàng Ân	15/02/2011	1202113922005727	
5	Nguyễn Quốc Bảo	17/02/2011	1202113922005728	
6	Phạm Thiên Bảo	15/03/2011	1202113922005729	
7	Đinh Đại Dương	03/10/2011	1202113922005730	
8	Đỗ Phương Duy	20/11/2011	1202113922005731	
9	Phạm Sỹ Thái Dương	05/01/2011	1202113922005732	
10	Nguyễn Vũ Minh Đạt	14/09/2010	1202113922005733	
11	Bùi Lê Hương Giang	26/11/2011	1202113922005734	
12	Châu Trần Gia Hân	24/04/2011	1202113922005735	
13	Nguyễn Bảo Hân	23/01/2011	1202113922005736	
14	Lương Minh Hiếu	08/03/2011	1202113922005737	
15	Phạm Nhật Huy	26/01/2011	1202113922005738	
16	Đỗ Duy Hưng	26/07/2011	1202113922005739	
17	Lê Quốc Hưng	23/10/2011	1202113922005740	
18	Nguyễn Hồng Vinh Khang	08/06/2011	1202113922005741	
19	Huỳnh Minh Khánh	26/02/2011	1202113922005742	
20	Nguyễn Ngô Thảo Linh	28/04/2011	1202113922005743	
21	Nguyễn Phan Minh Mẫn	22/01/2011	1202113922005744	
22	Cao Ngọc Phú Minh	08/11/2011	1202113922005745	
23	Lê Nhật Trúc My	29/07/2011	1202113922005746	
24	Lương Vĩnh Nghi	26/11/2011	1202113922005747	
25	Trần Tổng Thục Nghi	16/09/2011	1202113922005748	
26	Trần Nguyễn Khôi Nguyên	15/10/2011	1202113922005749	
27	Trần Thảo Nguyên	20/12/2011	1202113922005750	
28	Nguyễn Ngọc Huỳnh Như	25/10/2011	1202113922005751	
29	Võ Hoàng Phúc	31/07/2011	1202113922005752	
30	Nguyễn Phạm Quỳnh Phương	06/07/2011	1202113922005753	
31	Dương Hoàng Quân	24/02/2011	1202113922005754	
32	Vũ Minh Quân	15/11/2011	1202113922005755	
33	Trương Hoàng Minh Tâm	19/01/2011	1202113922005756	
34	Nguyễn Ngọc Thanh Tân	05/02/2011	1202113922005757	
35	Nguyễn Chí Thành	08/08/2011	1202113922005758	
36	Hoàng Mai Anh Thư	29/10/2011	1202113922005759	
37	Nguyễn Ngọc Trang	03/05/2011	1202113922005760	
38	Trần Thanh Trúc	14/12/2011	1202113922005761	
39	Nguyễn Minh Trung	30/05/2011	1202113922005762	
40	Vương Thị Phương Uyên	07/01/2011	1202113922005763	
41	Vũ Ngọc Minh Vy	10/02/2011	1202113922005764	
Tổng cộng học sinh			41	

DANH SÁCH HỌC SINH CẤP MÃ SSC
LỚP: 6A5 - NĂM HỌC 2022-2023

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Mã số SSC	Ghi chú
1	Hoàng Nguyễn Phương Anh	21/04/2011	1202113922005765	
2	Nguyễn Nam Anh	07/10/2011	1202113922005766	
3	Phan Diệu Anh	22/04/2011	1202113922005767	
4	Đỗ Thái Bảo	08/07/2011	1202113922005768	
5	Nguyễn Xuân Bắc	26/11/2011	1202113922005769	
6	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	27/03/2011	1202113922005770	
7	Phan Kiến Duy	29/06/2011	1202113922005771	
8	Trần Minh Đạt	13/09/2011	1202113922005772	
9	Lê Khánh Giang	22/02/2011	1202113922005773	
10	Đinh Ngọc Gia Hân	16/08/2011	1202113922005774	
11	Nguyễn Duy Hưng	24/04/2011	1202113922005775	
12	Nguyễn Minh Khang	12/06/2011	1202113922005776	
13	Nguyễn Gia Khiêm	30/03/2011	1202113922005777	
14	Lê Tuấn Kiệt	10/07/2011	1202113922005778	
15	Nguyễn Hoàng Phương Linh	30/01/2011	1202113922005779	
16	Nguyễn Trần Khánh Linh	11/08/2011	1202113922005780	
17	Nguyễn Hoàng Minh	24/08/2011	1202113922005781	
18	Đỗ Trà My	11/11/2011	1202113922005782	
19	Vũ Hoàng Bảo Nghi	25/04/2011	1202113922005783	
20	Đỗ Việt Trung Nghĩa	28/03/2011	1202113922005784	
21	Trần Võ Minh Ngọc	19/04/2011	1202113922005785	
22	Trần Võ Thảo Nguyên	28/03/2011	1202113922005786	
23	Đặng Chí Nhân	07/03/2011	1202113922005787	
24	Phạm Lê Thảo Như	30/03/2011	1202113922005788	
25	Lê Nam Phong	17/04/2011	1202113922005789	
26	Nguyễn Đăng Trường Phúc	26/06/2011	1202113922005790	
27	Thái Dương Khánh Phương	04/11/2011	1202113922005791	
28	Trần Võ Thị Minh Phương	26/07/2011	1202113922005792	
29	Bùi Minh Quân	30/06/2011	1202113922005793	
30	Lê Anh Quân	29/07/2011	1202113922005794	
31	Phạm Hoàng Quân	11/10/2011	1202113922005795	
32	Hồng Kiến Quốc	31/01/2011	1202113922005796	
33	Phạm Thành Tài	07/04/2011	1202113922005797	
34	Nguyễn Hữu Nhật Thành	02/10/2011	1202113922005798	
35	Hoàng Nguyễn Anh Thư	29/05/2011	1202113922005799	
36	Lê Trung Tín	03/10/2011	1202113922005800	
37	Nguyễn Ngọc Phương Trang	17/04/2011	1202113922005801	
38	Trương Lê Bảo Trúc	25/03/2011	1202113922005802	
39	Trịnh Đức Trung	05/01/2011	1202113922005803	
40	Lê Song Tú	20/04/2011	1202113922005804	
41	Hà Ngọc Gia Vy	02/04/2011	1202113922005805	
42	Mai Nguyễn Mỹ Ý	02/10/2011	1202113922005806	
Tổng cộng học sinh			42	

DANH SÁCH HỌC SINH CẤP MÃ SSC
LỚP: 6A6 - NĂM HỌC 2022-2023

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Mã số SSC	Ghi chú
1	Huỳnh Phương Anh	28/10/2011	1202113922005807	
2	Nguyễn Thế Anh	23/06/2011	1202113922005808	
3	Phan Quỳnh Anh	04/10/2011	1202113922005809	
4	Giang Lê Gia Bảo	27/07/2011	1202113922005810	
5	Kulasabjira Minh Văn Bhutan	30/12/2011	1202113922005811	
6	Phạm Thị Khánh Chi	05/12/2011	1202113922005812	
7	Trần Hoàng Duy	30/09/2011	1202113922005813	
8	Trần Vũ Thành Đạt	16/01/2011	1202113922005814	
9	Nguyễn Cao Quỳnh Giang	26/01/2011	1202113922005815	
10	Nguyễn Khánh Hoàng	23/05/2011	1202113922005816	
11	Nguyễn Anh Huân	22/09/2011	1202113922005817	
12	Phạm Gia Hưng	01/04/2011	1202113922005818	
13	Hoàng Minh Khang	20/12/2011	1202113922005819	
14	Nguyễn Phúc Khang	24/03/2011	1202113922005820	
15	Đào Xuân Khoa	19/12/2011	1202113922005821	
16	Dương Vũ Lâm	26/01/2011	1202113922005822	
17	Nguyễn Uyên Linh	25/03/2011	1202113922005823	
18	Phạm Vũ Đức Minh	23/03/2011	1202113922005824	
19	Nguyễn Lê Khôi My	01/03/2011	1202113922005825	
20	Nguyễn Thành Trí Nghĩa	21/11/2011	1202113922005826	
21	Huỳnh Bảo Ngọc	17/03/2011	1202113922005827	
22	Đỗ Tâm Nhi	01/01/2011	1202113922005828	
23	Trần Ngọc Quỳnh Như	22/07/2011	1202113922005829	
24	Nguyễn Mạnh Phát	07/11/2011	1202113922005830	
25	Nguyễn Minh Thiên Phúc	06/07/2011	1202113922005831	
26	Mai Vũ Quân	23/11/2011	1202113922005832	
27	Trần Minh Quốc	02/06/2011	1202113922005833	
28	Nguyễn Trung Nhật Thiên	14/02/2011	1202113922005834	
29	Phạm Công Thịnh	23/06/2011	1202113922005835	
30	Lê Trần Anh Thư	10/05/2011	1202113922005836	
31	Lê Bảo Trang	03/04/2011	1202113922005837	
32	Nguyễn Phạm Huyền Trang	15/12/2011	1202113922005838	
33	Hoàng Thiên Trung	17/08/2011	1202113922005839	
34	Lê Minh Trường	10/08/2011	1202113922005840	
35	Phạm Đình Tuấn Tú	04/05/2011	1202113922005841	
36	Lê Cát Tường	27/06/2011	1202113922005842	
37	Hoàng Nhã Uyên	31/07/2011	1202113922005843	
38	Huỳnh Trần Minh Vy	23/09/2011	1202113922005844	
39	Nguyễn Ngọc Như Ý	28/02/2011	1202113922005845	
Tổng cộng học sinh			39	

DANH SÁCH HỌC SINH CẤP MÃ SSC
LỚP: 6A7 - NĂM HỌC 2022-2023

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Mã số SSC	Ghi chú
1	Lê Quỳnh Anh	21/10/2011	1202113922005846	
2	Tạ Đình Phương Anh	11/10/2011	1202113922005847	
3	Trần Duy Anh	20/01/2011	1202113922005848	
4	Hầu Phi Gia Bảo	07/09/2011	1202113922005849	
5	Phạm Phú Cường	01/02/2011	1202113922005850	
6	Phùng Thị Thúy Dung	10/12/2011	1202113922005851	
7	Phạm Khánh Dương	14/08/2011	1202113922005852	
8	Nguyễn Huỳnh Nguyễn Đăng	22/03/2011	1202113922005853	
9	Văn Ngọc Hương Giang	11/06/2011	1202113922005854	
10	Phạm Ngọc Gia Hân	06/09/2011	1202113922005855	
11	Nguyễn Gia Huy	31/08/2011	1202113922005856	
12	Nguyễn Trọng Bảo Khang	04/09/2011	1202113922005857	
13	Đỗ Trần Đăng Khoa	18/07/2011	1202113922005858	
14	Nguyễn Trung Kiên	06/09/2011	1202113922005859	
15	Nguyễn Huỳnh Thiên Kim	06/07/2011	1202113922005860	
16	Tổng Vũ Kiều Linh	24/03/2011	1202113922005861	
17	Nguyễn Thế Bảo Long	21/11/2011	1202113922005862	
18	Phan Đức Minh	24/10/2011	1202113922005863	
19	Nguyễn Nữ Trà My	27/06/2011	1202113922005864	
20	Nguyễn Trương Như Ngọc	28/03/2011	1202113922005865	
21	Nguyễn Châu Tịnh Nhi	21/02/2011	1202113922005866	
22	Trần Tâm Như	14/09/2011	1202113922005867	
23	Nguyễn Xuân Phong	24/11/2011	1202113922005868	
24	Cao Huỳnh Sỹ Phú	12/10/2011	1202113922005869	
25	Nguyễn Thành Minh Phúc	05/09/2011	1202113922005870	
26	Nguyễn Vũ Quang	18/06/2011	1202113922005871	
27	Chu Ngọc Thảo Quỳnh	29/01/2011	1202113922005872	
28	Trần Chí Sang	09/12/2011	1202113922005873	
29	Đinh Mộc Thanh	07/08/2011	1202113922005874	
30	Vũ Tuấn Thịnh	17/08/2011	1202113922005875	
31	Nguyễn Thị Minh Thư	20/11/2011	1202113922005876	
32	Lê Nguyễn Bích Trúc	10/11/2011	1202113922005877	
33	Trần Minh Thanh Tú	28/03/2011	1202113922005878	
34	Trương Thanh Tuấn	12/03/2011	1202113922005879	
35	Cao Ngọc Bảo Uyên	21/11/2011	1202113922005880	
36	Lê Thái Nhã Uyên	07/03/2011	1202113922005881	
37	Nguyễn Hữu Văn	27/05/2011	1202113922005882	
38	Phan Tường Viên	09/12/2011	1202113922005883	
39	Nguyễn Phương Vy	11/03/2011	1202113922005884	
40	Võ Hoài Yên	17/08/2011	1202113922005885	
Tổng cộng học sinh		40		

DANH SÁCH HỌC SINH CẤP MÃ SSC
LỚP: 6A8 - NĂM HỌC 2022-2023

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Mã số SSC	Ghi chú
1	Nguyễn Phúc Thiên An	21/06/2011	1202113922005886	
2	Cao Võ Trâm Anh	29/03/2011	1202113922005887	
3	Nguyễn Quỳnh Anh	30/09/2011	1202113922005888	
4	Trần Hoàng Hà Anh	11/09/2011	1202113922005889	
5	Triệu Phan Anh	06/07/2011	1202113922005890	
6	Lê Hoàng Bảo	30/11/2011	1202113922005891	
7	Nguyễn Thế Chung	15/11/2011	1202113922005892	
8	Lê Quang Đại	22/01/2011	1202113922005893	
9	Lê Minh Đức	02/01/2011	1202113922005894	
10	Vũ Nguyên Hà	14/05/2011	1202113922005895	
11	Vũ Trần Bảo Hân	20/10/2011	1202113922005896	
12	Phan Gia Huy	10/09/2011	1202113922005897	
13	Đặng Tấn Khang	29/08/2011	1202113922005898	
14	Nguyễn Võ Duy Khang	02/12/2011	1202113922005899	
15	Khổng Minh Khoa	07/06/2011	1202113922005900	
16	Trần Đặng Đăng Khoa	24/10/2011	1202113922005901	
17	Lê Trần Hữu Lập	13/05/2011	1202113922005902	
18	Trần Phương Linh	25/08/2011	1202113922005903	
19	Trần Quang Minh	06/03/2011	1202113922005904	
20	Lê Nguyễn Thy Nga	30/07/2011	1202113922005905	
21	Trần Bảo Ngọc	07/11/2011	1202113922005906	
22	Mai Chí Nguyên	16/10/2011	1202113922005907	
23	Nguyễn Hoàng Bảo Nhi	18/04/2011	1202113922005908	
24	Võ Gia Phong	21/11/2011	1202113922005909	
25	Phạm Mai Phương	21/09/2011	1202113922005910	
26	Nguyễn Thiên Phúc	13/02/2011	1202113922005911	
27	Nguyễn Ngọc Minh Quân	14/05/2011	1202113922005912	
28	Lê Nguyễn Khánh Quỳnh	13/06/2011	1202113922005913	
29	Lê Trọng Tài	07/10/2011	1202113922005914	
30	Lê Thị Mai Thanh	15/03/2011	1202113922005915	
31	Lương Thị Hoài Thương	06/11/2011	1202113922005916	
32	Nguyễn Hoàng Bảo Trân	02/07/2011	1202113922005917	
33	Nguyễn Cao Trọng	22/01/2011	1202113922005918	
34	Mai Thư Trúc	19/12/2011	1202113922005919	
35	Nguyễn Ngọc Thanh Trúc	27/08/2011	1202113922005920	
36	Đặng Trần Mạnh Tuấn	28/06/2011	1202113922005921	
37	Nguyễn Lê Ngọc Uyên	19/05/2011	1202113922005922	
38	Trần Quốc Văn	07/01/2011	1202113922005923	
39	Phạm Mai Thanh Vy	14/11/2011	1202113922005924	
40	Nguyễn Vũ Hoàng Yến	30/03/2011	1202113922005925	
Tổng cộng học sinh			40	

DANH SÁCH HỌC SINH CẤP MÃ SSC
LỚP: 6A9 - NĂM HỌC 2022-2023

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Mã số SSC	Ghi chú
1	Ngô Châu Thiên An	20/12/2011	1202113922005926	
2	Bùi Nguyễn Quốc Anh	15/09/2011	1202113922005927	
3	Nguyễn Quỳnh Anh	09/11/2011	1202113922005928	
4	Vũ Trâm Anh	30/11/2011	1202113922005929	
5	Lê Hồng Ánh	03/09/2011	1202113922005930	
6	Bùi Võ Gia Bảo	11/01/2011	1202113922005931	
7	Hồ Phan Quốc Cường	08/07/2011	1202113922005932	
8	Nguyễn Thị Diệu	19/09/2011	1202113922005933	
9	Hồ Đăng	14/10/2011	1202113922005934	
10	Phạm Anh Đức	18/11/2011	1202113922005935	
11	Đỗ Lê Hương Giang	26/11/2011	1202113922005936	
12	Thiều Ngọc Hân	07/03/2011	1202113922005937	
13	Vũ Phạm Xuân Hoàng	24/05/2011	1202113922005938	
14	Phí Minh Hồng	15/06/2011	1202113922005939	
15	Tăng Nguyễn Khang Huy	18/05/2011	1202113922005940	
16	Trần Nguyên Khang	03/05/2011	1202113922005941	
17	Phan Ngọc Bảo Khanh	10/03/2011	1202113922005942	
18	Nguyễn Minh Khoa	01/04/2011	1202113922005943	
19	Hoàng Trần Phương Linh	26/06/2011	1202113922005944	
20	Lê Hoàng Bảo Long	18/02/2011	1202113922005945	
21	Phạm Hoàng Sa Ly	21/08/2011	1202113922005946	
22	Nguyễn Bảo Minh	26/01/2011	1202113922005947	
23	Đặng Trà My	20/01/2011	1202113922005948	
24	Đinh Hoàng Nam	05/09/2011	1202113922005949	
25	Lê Thị Tuyết Nga	07/03/2011	1202113922005950	
26	Trương Bảo Ngọc	15/09/2011	1202113922005951	
27	Huỳnh Nguyễn Khôi Nguyên	17/11/2011	1202113922005952	
28	Đặng Minh Nhật	13/02/2011	1202113922005953	
29	Đỗ Thảo Nhi	15/05/2011	1202113922005954	
30	Phạm Trần Huỳnh Như	27/01/2011	1202113922005955	
31	Nguyễn Chấn Phong	03/02/2011	1202113922005956	
32	Bùi Nguyễn Gia Phước	22/08/2011	1202113922005957	
33	Nguyễn Trịnh Hà Phương	11/02/2011	1202113922005958	
34	Ngô Nguyễn Minh Quân	06/06/2011	1202113922005959	
35	Phan Chí Tâm	06/08/2011	1202113922005960	
36	Văn Võ Toàn Tài	10/12/2011	1202113922005961	
37	Giang Lê Đức Thiện	16/11/2011	1202113922005962	
38	Nguyễn Anh Thư	24/04/2011	1202113922005963	
39	Nguyễn Khánh Toàn	04/06/2011	1202113922005964	
40	Dương Huyền Trân	25/06/2011	1202113922005965	
41	Ngô Kim Cát Tường	09/12/2011	1202113922005966	
42	Nguyễn Tường Vân	26/10/2011	1202113922005967	
43	Lâm Hòa Việt	30/06/2011	1202113922005968	
44	Lê Hoàng Lê Vy	27/12/2011	1202113922005969	
Tổng cộng học sinh		44		

DANH SÁCH HỌC SINH CẤP MÃ SSC
LỚP: 6A10 - NĂM HỌC 2022-2023

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Mã số SSC	Ghi chú
1	Trần Thái Thiên An	14/03/2011	1202113922005467	
2	Hoàng Đức Anh	09/05/2011	1202113922005468	
3	Nguyễn Hồng Anh	11/11/2011	1202113922005469	
4	Nguyễn Thị Vân Anh	16/08/2011	1202113922005470	
5	Vũ Trần Thảo Anh	28/09/2011	1202113922005471	
6	Đinh Phan Thế Bảo	05/07/2011	1202113922005472	
7	Lê Phan Huy Cường	29/09/2011	1202113922005473	
8	Vũ Bùi Phương Dung	09/03/2011	1202113922005474	
9	Chu Hoàng Đạt	15/01/2011	1202113922005475	
10	Trần Vũ Anh Đức	03/09/2011	1202113922005476	
11	Lê Quỳnh Giang	15/09/2011	1202113922005477	
12	Trịnh Ngọc Bảo Hân	08/10/2011	1202113922005478	
13	Mai Trần Thanh Hùng	06/12/2011	1202113922005479	
14	Bùi Nguyễn Long Hưng	02/11/2011	1202113922005480	
15	Nguyễn Phúc Hưng	15/02/2011	1202113922005481	
16	Trần Nguyễn Duy Khang	18/11/2011	1202113922005482	
17	Nguyễn Hoàng Khanh	28/09/2011	1202113922005483	
18	Thắm Hoàng Thụy Khanh	04/08/2011	1202113922005484	
19	Trần Trọng Khoa	12/09/2011	1202113922005485	
20	Nguyễn Hoàng Khánh Linh	05/11/2011	1202113922005486	
21	Trương Anh Luân	27/03/2011	1202113922005487	
22	Nguyễn Văn Quang Minh	17/06/2011	1202113922005488	
23	Nguyễn Thị Thảo My	22/12/2011	1202113922005489	
24	Hồ Bảo Nam	21/02/2011	1202113922005490	
25	Lâm Bảo Ngân	06/08/2011	1202113922005491	
26	Vũ Nguyễn Bảo Ngọc	12/07/2011	1202113922005492	
27	Phạm Khôi Nguyên	01/08/2011	1202113922005493	
28	Phạm Nguyễn Gia Nhi	29/11/2011	1202113922005494	
29	Đinh Đại Phú	09/10/2011	1202113922005495	
30	Mai Dương Khánh Phương	09/10/2011	1202113922005496	
31	Trần Hà Phương	04/07/2011	1202113922005497	
32	Ngô Anh Quân	27/11/2011	1202113922005498	
33	Phan Lý Quân	09/03/2011	1202113922005499	
34	Nguyễn Mai Mỹ Thanh	26/12/2011	1202113922005500	
35	Phạm Tiến Thịnh	17/12/2011	1202113922005501	
36	Nguyễn Ngọc Anh Thư	24/11/2011	1202113922005502	
37	Tô Đăng Tiến	05/06/2011	1202113922005503	
38	Lê Bảo Trân	07/05/2011	1202113922005504	
39	Trương Diễm Trúc	06/05/2011	1202113922005505	
40	Trần Hoàng Anh Tuấn	16/09/2011	1202113922005506	
41	Trần Văn Tuấn	15/05/2010	1202113922005507	
42	Phạm Thảo Vân	14/07/2011	1202113922005508	
43	Dương Quốc Vinh	30/08/2011	1202113922005509	
44	Nguyễn Phạm Ngọc Vy	27/02/2011	1202113922005510	
Tổng cộng học sinh		44		

DANH SÁCH HỌC SINH CẤP MÃ SSC
LỚP: 6A11 - NĂM HỌC 2022-2023

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Mã số SSC	Ghi chú
1	Vũ Thiên An	08/09/2011	1202113922005511	
2	Hồ Hải Anh	22/03/2011	1202113922005512	
3	Nguyễn Huỳnh Anh	19/08/2011	1202113922005513	
4	Phạm Hoàng Lâm Anh	29/05/2011	1202113922005514	
5	Hoàng Hữu Gia Bảo	04/11/2011	1202113922005515	
6	Nguyễn Thị Thanh Bình	01/07/2011	1202113922005516	
7	Nguyễn Trí Dũng	22/05/2011	1202113922005517	
8	Phạm Hoàng Quỳnh Dương	20/09/2011	1202113922005518	
9	Lê Quang Đạt	01/05/2011	1202113922005519	
10	Nguyễn Hoàng Gia	28/08/2010	1202113922005520	
11	Phan Thị Thu Hà	06/11/2011	1202113922005521	
12	Vũ Khả Hân	08/03/2011	1202113922005522	
13	Nguyễn Đăng Huy	17/09/2010	1202113922005523	
14	Võ Đình Khánh Hưng	20/11/2011	1202113922005524	
15	Trần Vũ Khang	13/03/2011	1202113922005525	
16	Trần Hoàng Thụy Khanh	24/06/2011	1202113922005526	
17	Nguyễn Hoàng Anh Khoa	23/09/2011	1202113922005527	
18	Võ Đăng Khoa	19/05/2011	1202113922005528	
19	Nguyễn Hoàng Linh	26/07/2011	1202113922005529	
20	Nguyễn Trương Uyên Linh	27/08/2011	1202113922005530	
21	Lê Đình Mạnh	12/01/2011	1202113922005531	
22	Phạm Đức Minh	03/11/2011	1202113922005532	
23	Nguyễn Trần Diễm My	22/02/2011	1202113922005533	
24	Nguyễn Hoài Nam	07/06/2011	1202113922005534	
25	Nguyễn Ngô Vạn Gia Ngân	01/07/2011	1202113922005535	
26	Lã Minh Nghĩa	10/10/2010	1202113922005536	
27	Võ Công Nguyên	30/12/2011	1202113922005537	
28	Nguyễn Thanh Nhân	06/04/2011	1202113922005538	
29	Trần Bảo Nhi	30/01/2011	1202113922005539	
30	Nguyễn Hữu Phát	01/06/2011	1202113922005540	
31	Phan Gia Phú	27/04/2011	1202113922005541	
32	Trần Hoàng Huyền Phương	21/07/2011	1202113922005542	
33	Bùi Hoàng Minh Quân	09/06/2011	1202113922005543	
34	Bùi Anh Quyền	26/10/2011	1202113922005544	
35	Lâm Kim Thành	01/07/2011	1202113922005545	
36	Bùi Phương Thảo	11/02/2011	1202113922005546	
37	Trần Lê Quỳnh Thy	02/10/2011	1202113922005547	
38	Nguyễn Quốc Tín	25/11/2011	1202113922005548	
39	Phạm Ngọc Bảo Trân	09/06/2011	1202113922005549	
40	Mai Minh Trí	07/11/2011	1202113922005550	
41	Võ Trần Tuyết Tùng	11/09/2011	1202113922005551	
42	Trần Hoàng Huyền Vi	21/07/2011	1202113922005552	
43	Phan Ngô Tuấn Vinh	29/03/2011	1202113922005553	
44	Nguyễn Thị Thúy Vy	20/10/2011	1202113922005554	
Tổng cộng học sinh		44		

DANH SÁCH HỌC SINH CẤP MÃ SSC
LỚP: 6A12 - NĂM HỌC 2022-2023

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Mã số SSC	Ghi chú
1	Đặng Ngọc Phương Anh	28/05/2011	1202113922005555	
2	Nguyễn Huỳnh Anh	24/10/2011	1202113922005556	
3	Nguyễn Lê Quỳnh Anh	12/09/2011	1202113922005557	
4	Phạm Diệu Anh	07/05/2011	1202113922005558	
5	Phạm Huỳnh Trâm Anh	26/12/2011	1202113922005559	
6	Mai Phương Ánh	15/07/2011	1202113922005560	
7	Nguyễn Hoàng Gia Bảo	05/10/2011	1202113922005561	
8	Hoàng Bảo Châu	23/01/2011	1202113922005562	
9	Trần Đăng Dương	19/11/2011	1202113922005563	
10	Vũ Hoàng Mỹ Duyên	09/03/2011	1202113922005564	
11	Tạ Quang Đạt	27/09/2011	1202113922007434	
12	Vũ Khánh Hà	04/12/2011	1202113922005565	
13	Nguyễn Ngọc Gia Hào	20/08/2011	1202113922005566	
14	Hồ Ngọc Hiền	28/11/2011	1202113922005567	
15	Trần Trí Hiếu	04/09/2011	1202113922005568	
16	Nguyễn Minh Huy	11/03/2011	1202113922005569	
17	Huỳnh An Khang	02/12/2011	1202113922005570	
18	Nguyễn Ngọc Minh Khánh	27/12/2011	1202113922005571	
19	Đỗ Nguyễn Tường Khoa	17/12/2011	1202113922005572	
20	Nguyễn Minh Khôi	29/08/2011	1202113922005573	
21	Phạm Hoàng Khánh Ly	01/06/2011	1202113922005574	
22	Hà Nhật Minh	09/01/2010	1202113922005575	
23	Phùng Lê Minh	19/03/2011	1202113922005576	
24	Trần Lê Hải My	15/05/2011	1202113922005577	
25	Nguyễn Quốc Nam	18/10/2011	1202113922005578	
26	Đỗ Phương Nghi	12/07/2011	1202113922005579	
27	Nguyễn Thiện Nhân	19/07/2011	1202113922005580	
28	Dương Ngọc Thảo Nhi	07/03/2011	1202113922005581	
29	Trương Thảo Nhi	18/01/2011	1202113922005582	
30	Phạm Hoàng Gia Phát	05/10/2011	1202113922005583	
31	Mai Hoàng Phúc	08/09/2011	1202113922005584	
32	Đỗ Trần Minh Quân	07/09/2011	1202113922005585	
33	Nguyễn Công Sơn	16/05/2011	1202113922005586	
34	Hồ Ngọc Thảo	28/11/2011	1202113922005587	
35	Trần Ngọc Thảo	04/09/2011	1202113922005588	
36	Lê Cao Đan Thăng	29/06/2011	1202113922005589	
37	Huỳnh Ngọc Thủy Tiên	25/09/2011	1202113922005590	
38	Nguyễn Văn Tính	06/09/2011	1202113922005591	
39	Nguyễn Đoàn Phương Trang	14/12/2011	1202113922005592	
40	Nguyễn Minh Trí	26/02/2011	1202113922005593	
41	Đặng Phạm Nhã Trúc	11/01/2011	1202113922005594	
42	Nguyễn Ngọc Tuấn Vũ	31/07/2011	1202113922005595	
43	Hoàng Phương Vy	22/01/2011	1202113922005596	
44	Phạm Thị Phương Vy	22/03/2011	1202113922005597	
45	Phạm Hào Thiên	18/09/2011	1202113922005598	
Tổng cộng học sinh		45		